

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**

***INTERNAL RULES ON CORPORATE GOVERNANCE OF
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY***

***NĂM 2018
YEAR 2018***

Công ty Cổ Phần Thực Phẩm
Quốc Tế
*Interfood Shareholding
Company*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness*

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**
***INTERNAL RULES ON CORPORATE GOVERNANCE OF
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY***

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ... ngày ... tháng ... năm ...
của Hội Đồng Quản Trị Công ty)

*(Issued under the Resolution No..... dated by the General Meeting of
Shareholders of the Company)*

**CHƯƠNG I
CHAPTER I**

**Quy định chung
General Provisions**

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Article 1. Meaning and applicable scope

Quy chế quản trị này áp dụng cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“Quy chế”).

This Governance Rule is applying for Interfood Shareholding Company (the “Rule”).

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thông qua ngày 06 tháng 06 năm 2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, các văn bản hướng dẫn và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế.

This Rule is built in accordance with the provisions of Enterprise Law, Law on Securities, Decree No. 71/2017/ND-CP dated 6 June 2017 guidelines on corporate governance of public companies, the guidelines and adopting the best international practices of corporate governance in accordance with conditions of Vietnam, in order to ensure the sustainable development of the stock market and contribute to a healthy economy.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những Người điều hành khác.

This Rule applies the basic rules on corporate governance with a view to protecting the legitimate rights and interests of shareholders, and to establishing standards for conduct and

professional ethics of the BOM Members, General Director, Supervisory Board members and other Executives of Interfood Shareholding Company.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế.

This Rule is also basis for evaluating the implementation of corporate governance of Interfood Shareholding Company.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

Article 2. Interpretation of terms and abbreviated words

1. Những từ ngữ và chữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

The following terms and abbreviated words shall be construed as follows:

a. “Công ty” là Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế, Mã Số Doanh Nghiệp: 3600245631, đăng ký lần đầu ngày 16/11/1991, trụ sở tại Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

“Company” means Interfood Shareholding Company, Enterprise Registration Code: 3600245631, first registration on 16 November 1991 having its head office located at Lot 13, Tam Phuoc Industrial Zone, Tam Phuoc ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province;

b. “HĐQT” là Hội đồng quản trị của Công ty;

“BOM” means the Board of Management of the Company;

c. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

“GMS” means the General Meeting of Shareholders of the Company;

d. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

“Corporate governance” means a system of rules to ensure that the Company is effectively operated and controlled in the interests of shareholders and related persons. Rules of corporate governance include:

– Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;

Ensure an effective governance structure;

– Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát;

Ensure effective operation of the BOM, the Supervisory Board;

– Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;

Ensure the rights of shareholders and other relevant people;

– Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;

Ensure the equal treatment between shareholders;

– Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty;

Ensure the equal treatment between shareholders;

– Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

Ensure the role of the persons with interests relating to the Company;

e. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp như được định nghĩa tại điểm b, khoản 1, Điều 1, Điều lệ Công ty;

"Enterprise Law" means the Enterprise Law as stipulated in Point b, Item 1, Article 1 of the Company Charter;

f. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán như được định nghĩa tại điểm i, khoản 1, Điều 1, Điều lệ Công ty;

"Law on Securities" means the Law on Securities as stipulated in Point i, Item 1, Article 1, the Company Charter;

g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 1, Điều lệ Công ty;

"Related person" means any individual or organization as stipulated in Point e, Item 1, Article 1, the Company Charter;

h. "Thành viên HĐQT không điều hành" là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác được HĐQT bổ nhiệm theo Điều lệ Công ty;

"Non-executive BOM Members" mean the BOM Members who are not the General Director, Director, Chief Accountant and other Executives appointed by the BOM;

i. "Thành viên HĐQT độc lập" là thành viên HĐQT được quy định tại khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp; đáp ứng các điều kiện sau:

"Independent BOM member" means a member of the BOM who is regulated in the Item 2, Article 151 of the Enterprise Law and satisfies the following conditions:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

Such person is not an employee of the Company, subsidiaries of the Company, and such person was not employed by the Company, subsidiaries of the Company in the last preceding 3 years;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

Such person does not receive salary, remuneration from the Company, except for allowances which a member of the BOM is entitled to receive in compliance with the laws;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là Người điều hành của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

Such person does not have his/ her spouse, biological father, adoptive mother, biological mother, adoptive father, biological children, adoptive children, biological siblings who are Major Shareholders of the Company; Executives of the Company or any subsidiaries of the Company;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Such person does not directly or indirectly, has the ownership of at least 1% of the total share with the voting right of the Company;

- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Such person was not a member of the BOM, the Supervisory Board of the Company in the last preceding 05 years.

j. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP được thông qua ngày 06 tháng 06 năm 2017;

“Person in charge of corporate governance” means a person who has his or her responsibility and power in accordance with Article 18, Decree 71/2017/NĐ-CP adopted on 06 June 2017;

k. “Điều lệ Công ty” là điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thường niên thông qua hợp lệ ngày 12 tháng 04 năm 2018 và các sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ;

“Company Charter” means the Charter of the Company lawfully adopted by the Annual General Meeting on 12 April 2018 as amended, supplemented from time to time since its lawful adoption;

l. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

“Major Shareholder” means a shareholder directly or indirectly has the ownership of 50% or more of shares of the Company with the voting right;

m. “Người điều hành”: là người được quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 1, Điều lệ Công ty;

“Executive” means a person as stipulated in Point d, Item 1, Article 1, the Company Charter;

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

In this Rule, a reference to one or more provisions or legal document shall include amendments, supplementing or replacing documents of such documents.

CHƯƠNG II

CHAPTER II

Cổ đông và ĐHĐCĐ
Shareholders and GMS

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Article 3. Rights and obligations of shareholders

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

Shareholders have all rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, relevant legal documents and the Company Charter, especially:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;

The right to free transfer shares paid and recorded in the shareholders book, except the case of restricted transfer as prescribed by law, Company Charter or decisions of the GMS;

b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua;

The right to fair treatment. Each share of the same type brings the shareholders equal rights, obligations and interests. If the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be fully announced to the shareholders and approved by the GMS;

c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;

The right to be fully notified of periodic and irregular information about the Company's operation;

d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.

The rights and obligations to attend the meetings of the GMS and to directly vote or via the representative, or to do remote voting;

e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

The priority to purchase new shares proportionally to the shares holding.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo quy định của pháp luật.

The shareholders are entitled to protect their lawful interests. In case the decisions made by the GMS or the BOM are not lawful or violate the fundamental interests of shareholders as prescribed by law, shareholders are entitled to request the cancellation of such decisions under the procedures prescribed by law. In case such decisions caused damage to the Company, then the BOM, Supervisory Board, General Director must pay compensation to the Company within their scope of

responsibility. Shareholders are entitled to claim compensation from the Company as prescribed by law.

3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong nghị quyết ĐHĐCĐ.

Shareholders have the right to refuse any preemptive right to new shares offered for sale. This is clearly stated in the relevant resolution of GMS.

4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị Công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:

The Company is responsible to formulate a reasonable corporate governance mechanism and an effective communication system with shareholders in order to ensure that:

a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;

Shareholders perform full rights under law and Company Charter;

b. Cổ đông được đối xử công bằng.

Shareholders are treated fairly.

Điều 4. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Article 4. Company Charter and internal rule on corporate governance

1. Công ty xây dựng và ban hành Điều lệ Công ty theo quy định hiện hành.

The Company builds and issues its Company Charter in accordance with the prevailing rules.

2. Trong Quy chế này, Công ty xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

In this Rule, the Company develops and issues an internal rule on corporate governance including the following major contents:

a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ (Phụ lục 1 đính kèm);

Order and procedures for convening and voting at the GMS - (Appendix 1 attached);

b. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT - (Phụ lục 2 đính kèm);

Order and procedures for nominating, self-nominating, voting and dismissing the BOM Members - (Appendix 2 attached);

c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT (Phụ lục 3 đính kèm);

Order and procedures for meetings of the BOM - (Appendix 3 attached);

d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành cấp cao (Phụ lục 4 đính kèm);

Order and procedures for selection, appointment and dismissal of the Senior Executives - (Appendix 4 attached);

e. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Phụ lục 5 đính kèm);

Processes and procedures to coordinate activities between the BOM, Supervisory Board and General Directors (Appendix 5 attached);

f. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các Người điều hành khác (Phụ lục 6 đính kèm).

Rules on assessing activities, rewarding and disciplining the BOM Members, the member of Supervisory Board, General Directors and other Executives (Appendix 6 attached).

Điều 5. Những vấn đề liên quan đến Cổ đông lớn

Article 5. Issues relating to Major Shareholders

1. Cơ chế liên lạc thường xuyên với các Cổ đông lớn:

Mechanisms of regular communication with Major Shareholders:

– Trước khi ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường, HĐQT có thể tổ chức họp Cổ đông lớn để tham khảo ý kiến của Cổ đông lớn về chương trình, nội dung họp và các vấn đề khác có liên quan đến ĐHĐCĐ;

Before the annual or extra-ordinary meetings of GMS, the BOM may hold the Major Shareholders meeting to consult opinion of the Major Shareholders for program, agenda and other issues related to the meeting of GMS;

– HĐQT cũng có thể tổ chức họp Cổ đông lớn vào những thời điểm khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;

The BOM may also hold the Major Shareholders meeting at other times as deemed necessary for benefit of the Company;

– HĐQT phải gửi thông báo mời họp, chương trình họp và các tài liệu có liên quan cho Cổ đông lớn tham dự họp chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày tổ chức họp;

The BOM must send a written invitation, agenda and related materials for Major Shareholders to attend the meeting no later than 03 (three) days before the meeting;

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Major Shareholders shall not be permitted to exploit their advantages in order to cause harm to the rights and interests of the Company and other shareholders.

3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Major Shareholders are obliged to disclose information under the provisions of law.

Điều 6. Họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường

Article 6. Annual and extraordinary meetings of GMS

1. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ (Đính kèm Phụ lục 1).

Order and procedures for convening and voting at the meetings of GMS (Attached Appendix 1).

2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu mười (10) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

The Company must comply with the procedures for convening the meetings of GMS as prescribed by law, Company Charter and its internal rules. The Company must disclose information about closing the shareholders list entitled to attend the meetings of GMS at least ten (10) working days before closing the list. The Company must not restrict the shareholders from attending the meetings of GMS and must facilitate the shareholders' authorizing their representatives to attend the meeting of GMS or voting by registered letters at their requests. The Company must guide procedures for authorizing and making letter of attorney for its shareholders as prescribed.

3. HĐQT hoặc người triệu tập ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

The BOM or the GMS' convener shall set agenda, arrange reasonable location and time for discussion and voting each issue in agenda of the GMS in compliance with Item 7, Article 136 of Enterprise Law.

4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, khi đã có các điều kiện cần thiết.

The Company must apply as much as possible the modern information technology so that its shareholders may attend the meetings of GMS easily, including guiding the remote voting, or voting via online meetings of the GMS, when the required facilities are available.

5. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

The Company must hold the annual meetings of GMS as prescribed by the Enterprise Law. The annual meeting of GMS must not be held in form of gathering the shareholders' opinion in writing.

6. Các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Phụ lục 1 đính kèm theo Quy chế này về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi Thẻ biểu quyết như trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ.

The principles, contents, order and procedures for gathering the shareholders' opinion in writing to pass the resolutions of GMS as stipulated at Appendix 1 attached to the Rule on order, procedure for convening and voting at GMS. If the opinion is made in writing, the Company must send and announce fully documents, make sure that its shareholders have enough time to read the documents before sending the votes similarly to the meeting of the GMS.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Article 7. Reports on operation of the BOM at the annual meeting of GMS

Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải có các nội dung sau:

Report on operation of the BOM at the annual meetings of GMS must include the following contents:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, những Người điều hành khác do HĐQT bổ nhiệm;

Remuneration, activities cost and other benefits of BOM, the BOM Members, General Directors, other Executive ratified by the BOM;

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;

Summary of BOM meetings and decisions of the BOM;

3. Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT;

Assessment of Independent BOM member(s) on operation of the BOM;

4. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT như được quy định tại Điều 17 của Quy chế này;

Operation of other sub committees under the BOM as stipulated at Article 17 of this Rule.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;

Results of the supervision over the General Director;

6. Kết quả giám sát đối với Người điều hành khác;

Results of the supervision over other Executives;

7. Các kế hoạch trong tương lai.

Future plans.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Article 8. Report on operation of the Supervisory Board at the annual meeting of GMS

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

Report on operation of the Supervisory Board at the annual meetings of GMS must include following contents:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng kiểm soát viên;

Remuneration, operation costs, and other benefits of the Supervisory Board and each member of the Supervisory Board;

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;

Summary of the meetings and decisions of the Supervisory Board;

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;

Assessment of operation and finance of the Company;

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và những Người điều hành khác của Công ty;

Results of supervision over the BOM, General Director and other Executives;

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Reports on cooperation between the Supervisory Board, the BOM, General Director and shareholders.

Điều 9. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ của kiểm toán viên độc lập

Article 9. Independent auditors' attending the meetings of GMS

Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

The independent auditors performing the Company's audit shall be allowed to attend meetings of GMS and are entitled to receive notice and other information related to meetings of GMS that the shareholders are entitled to receive and express their opinions at the meetings of GMS on issues related to the audit of the financial statement of the Company.

CHƯƠNG III
CHAPTER III
Thành viên HĐQT và HĐQT
Members of BOM and the BOM

Điều 10. Quy định về ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Article 10. Nomination, self-nomination, election, dismissal, removal of member for the BOM

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCD trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

When the candidates have been identified, the information related to the candidates of BOM must be included in the documents used for the meetings of GMS on the website of the Company so that shareholders can find out about the candidates before voting. Information about the BOM candidates must include:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;

Full name and date of birth;

- Trình độ học vấn;

Educational qualifications;

- Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

- Quá trình công tác;

Work experience;

- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;

Names of companies of which they are as the BOM Members and other management positions;

- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó đang là thành viên HĐQT của Công ty;

Assessment reports on their contributions to the Company if they are currently members of the BOM;

- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);

Interests related to the Company (if any);

- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

Name of the shareholder or group of shareholders nominating the candidate (if any);

- Các thông tin khác (nếu có).

Other information (if any).

2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

The candidates of the BOM must make written commitments to provide truthful, accurate and reasonable information and to perform the tasks honestly if elected as members of the BOM.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

The shareholders holding common shares for at least six (06) consecutive months may include the voting rights of each person together to nominate the members of the BOM. Shareholders or groups of shareholders holding 5% to less than 10% of the total number of shares with voting rights may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate three (03) candidates; from 40% to 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; between 70% and 80% may nominate up to (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của công ty. Cơ chế HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Where the number of candidates for the BOM through nomination and self-nomination fails to reach the required number, the incumbent BOM may nominate additional candidates or organize the nomination in accordance with the mechanism specified in the Company Charter and the internal Rule of the Company. The introduction of candidates by the BOM must be published clearly and must be approved by the GMS prior to the nomination.

5. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT được nêu trong Phụ Lục 2 đính kèm.

Order and procedures for nomination, self-nomination, election, dismissal and removal of the BOM Members are specified in Appendix 2 attached.

Điều 11. Tư cách thành viên HĐQT

Article 11. The BOM membership

1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

The BOM members are not those banned from being the BOM members by laws and Company Charter. The BOM members do not need not to be the Company shareholders.

2. Công ty cần hạn chế thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The Company needs to limit the BOM Members holding managing positions in the Company to ensure the independence of the BOM.

3. Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác kể từ ngày 01/08/2019.

A BOM member of the Company must not concurrently be a BOM member of more than five other companies as from 01 August 2019.

4. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc của bất kỳ công ty đại chúng nào kể từ ngày 01/08/2020.

The BOM Chairman must not concurrently hold the position of General Director of any public company as from 01 August 2020.

Điều 12. Thành phần HĐQT

Article 12. Composition of the BOM

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

The number of members of the BOM is five (05) people. Structure of the BOM needs to ensure the balance of the members experienced in law, finance and business lines of the Company.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các Thành viên HĐQT không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT phải là Thành viên HĐQT không điều hành.

Structure of the BOM needs to ensure the balance of the executive members and non-executive members, at least one third (1/3) thereof must be the non-executive BOM members.

3. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được thực hiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

If a member loses his/her membership as prescribed by law and Company Charter, or is dismissed, removed or cannot continue to be a member for any reason, the BOM may temporarily appoint another person as a member of the BOM as prescribed in the Company Charter. Voting of the replacing BOM Members must be carried out at the nearest meeting of GMS.

Điều 13. Quyền của thành viên HĐQT

Article 13. The rights of the BOM Members

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

The BOM Members have all the rights prescribed by Enterprise Law, relevant legal documents and Company Charter, especially the right to receive information and documents about finance and operation of the Company and the units in the Company.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

Article 14. Responsibility and obligations of the BOM members

1. Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

The BOM members must fulfill their responsibilities and obligations as prescribed by Enterprise Law and relevant legal documents.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

The BOM members must fulfill their duties truthfully, carefully in the best interests of the shareholders and the Company.

3. Thành viên HĐQT phải có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

The BOM members must attend all meetings of the BOM and state their clear opinions on issues raised for discussion.

4. Thành viên HĐQT có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

The BOM members must announce remunerations that they received from the subsidiary companies, associate companies and other organizations of which they are as the representatives of the Company contributed capital.

5. Các thành viên HĐQT và những Người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

The BOM members and Related Persons must report their transactions in the Company's shares to the State Securities Commission and disclose information about such transactions as prescribed by law.

6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của ĐHCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Company may purchase liability insurance for the BOM members after obtaining approval from the GMS. Such liability insurance does not cover the liability of the BOM members related to violations of laws and Company Charter.

Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

Article 15. Responsibility and obligations of the BOM

1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

The BOM must fulfill their responsibility and obligation as prescribed by Enterprise Law and relevant legal documents;

2. HĐQT chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.

The BOM must be responsible to the shareholders for the Company's operation;

3. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

The BOM must be responsible for ensuring that the Company's activities to comply with law, Company Charter and internal rule, ensuring equal treatment to all shareholders and respect for the persons with interests related to the Company.

4. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT và trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT.

The BOM shall formulate provisions on the order and procedures for nominating, self-nominating, voting and dismissing the BOM Members and the order, procedures for holding meetings of the BOM.

5. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

The BOM shall formulate provisions on the order and procedure for selecting, appointing and dismissing Executives and the order and procedures for co-ordination of activities between the BOM with Supervisory BOM and General Director.

6. HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các Người điều hành.

The BOM shall be responsible to formulate a mechanism for assessing activities, rewarding and disciplining the BOM Members, Supervisory BOM, General Director and other Executives.

7. HĐQT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

The BOM shall be responsible to report their operation at the meeting of GMS as stipulated in Article 7 of this Rule.

Điều 16. Hội họp HĐQT

Article 16. Meetings of the BOM

1. HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này của Công ty. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The BOM shall organize its meetings in accordance with the order and procedures stipulated in the Company Charter and this internal rule. Organization of the BOM meeting, its agenda and relevant documents shall be notified in advance to the BOM Members within the time-limit stipulated by law and Company Charter.

2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Minutes of the BOM meeting must be prepared clearly and in detail. The Chairman and the minutes taker must sign on the meeting minutes. Meeting minutes of the BOM must be filed in accordance with law and Company Charter.

3. Ngoài các thể thức họp trực tiếp, họp trên điện thoại, các hình thức khác được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty, HĐQT có thể lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua quyết định của HĐQT.

In addition to the meeting modalities directly, meeting through the phone, or other forms specified in Article 30 of Company Charter, the BOM may consult the BOM Members in writing to pass decisions of the BOM.

4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 đính kèm theo Quy chế này.

Order and procedures for meetings of the BOM shall be carried out in compliance with Appendix 3 attached to this Rule.

Điều 17. Các tiểu ban của HĐQT

Article 17. Sub-committees of the BOM

1. HĐQT cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

The BOM may set up the sub-committees to assist its activities, including a subcommittee for development policy, a sub-committee for personnel, a sub-committee for salary and bonus and other special sub-committees in accordance with resolutions of the GMS.

2. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên HĐQT độc lập làm trưởng ban.

Personnel sub-committee and salary and bonus sub-committee must have at least one (01) independent member of the BOM as its head.

3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

The BOM shall specify on establishment and responsibility of the sub-committees and responsibilities of each member.

4. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

In case the Company does not establish the sub-committees; the BOM shall designate the independent BOM members to be in charge of each issue such as salary and bonus, personnel.

Điều 18. Người phụ trách quản trị Công ty

Article 18. The Person in charge of corporate governance

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.

The BOM shall appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support the corporate governance effectively. The term of office of the person in charge of corporate governance shall be decided by the BOM with a maximum of five (05) years.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

Persons in charge of corporate governance shall:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

Be knowledgeable about law;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

Not work for the independent audit firm performing audits of the Company's financial statements;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.

Other standards as prescribed by the law, this Charter and the decisions of the BOM.

3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

The BOM may remove the Person in charge of corporate governance if necessary, but not in contravention of the effective laws on labor. The BOM may appoint an assistant manager in charge of corporate governance from time to time.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

Person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:

a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advise the BOM on the organization of convening the GMS in compliance with rules and the related work between the Company and shareholders;

b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;

Prepare meetings of the BOM, Supervisory Board and GMS at the request of the BOM or the Supervisory Board;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Advise on the procedures of meetings;

d. Tham dự các cuộc họp;

Participate in the meetings;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;

Advise on procedures for resolutions of the BOM in accordance with regulations of law;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;

Provide financial information, copies of meeting minutes of the BOM and other information for members of the BOM and member of Supervisory Board;

g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.

Monitor and report to the BOM on the operation of publishing information of the Company;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Ensure the security of information in accordance with regulations of law and the Company's charter;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations in accordance with regulations of law and the Company Charter.

Điều 19. Thù lao của HĐQT

Article 19. Remuneration of the BOM

1. Thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

Remuneration of the BOM shall be approved annually by the GMS and publicly disclosed in accordance with the law.

2. Trường hợp thành viên HĐQT làm kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

If a BOM member concurrently holds the managerial positions of the Company and the subsidiary companies, remuneration publicly disclosed must include salary and bonus for the managerial positions and other remunerations.

3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên HĐQT được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Remunerations, other benefits and expenses paid and allotted to the BOM Members by the Company shall be disclosed in detail in the Company's annual report.

CHƯƠNG IV CHAPTER IV

Kiểm soát viên và Ban kiểm soát *Members of Supervisory Board and Supervisory Board*

Điều 20. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên

Article 20. Self-nomination and nomination to members of the Supervisory Board

Việc ứng cử, đề cử kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử, ứng cử kiểm soát viên được thực hiện như sau:

Self-nomination and nomination to the Supervisory Board shall comply with the provisions in the Company Charter. Mechanism for self-nominating, nominating the members of the Supervisory Board shall be conducted as follows:

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

The shareholders holding common shares for at least six (06) consecutive months may include the voting rights of each person together to nominate the members of the Supervisory Board. Shareholders or groups of shareholders holding 5% to less than 10% of the total number of shares with voting rights may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate three (03) candidates; from 40% to 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; between 70% and 80% may nominate up to (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Where the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination fails to reach the required number, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the nomination in accordance with the mechanism specified in the Company Charter and internal rules of the Company. The nomination mechanism of the incumbent

Supervisory Board must be published clearly and must be approved by the GMS prior to the nomination.

3. Việc ứng cử, đề cử kiểm soát viên phải được lập thành văn bản và gửi hồ sơ đến Công ty chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ. Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định, gồm có:

Self-nomination, nomination of the Supervisory Board members must be made in writing and sent profile to the Company within 10 (ten) days before the GMS. Resumes must be made in the form prescribed by the Company, including:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- Trình độ học vấn;
Educational qualifications;
- Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- Quá trình công tác;
Work experience;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
Interests related to the Company (if any);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
Full names of the shareholders or groups of shareholders nominating them (if any);
- Các thông tin khác (nếu có).
Other information (if any).

4. Cách thức bầu kiểm soát viên:

Method of electing the Supervisory Board members:

Cách thức bầu kiểm soát viên được thực hiện tương tự cách thức bầu thành viên HĐQT được quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Method of electing the Supervisory Board members is done similar with method of election of the BOM Members stipulated at Article 10 of this Rule.

Điều 21. Tư cách kiểm soát viên

Article 21. Supervisory Board membership

1. Kiểm soát viên là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm kiểm soát viên. Kiểm soát viên phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm.

Supervisory Board members are not those banned from being members of the Supervisory Board by laws and Company Charter. Supervisory Board members must be experienced and qualified.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng được các điều kiện sau đây:

Supervisory Board members must satisfy the following conditions:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc các đối tượng cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 điều 18, Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Having the full capacity for civil acts and not being who is prohibited to establish and manage enterprises subject to Item 2, Article 18, Enterprise Law, detail as follows:

+ Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

Cadres, State officials and State employees in accordance with the law on cadres, State officials and State employees;

+ Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

Officers, non-commissioned officers, career servicemen and national defense workers and employees in agencies and units of the People's army; officers, non-commissioned officers in agencies and units of the People's public security of Vietnam;

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước;

Management personnel, professional management personnel for State owned enterprise;

+ Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

Minors; persons whose capacity for civil acts is restricted or lost; organizations without legal entity status;

+ Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, liên quan đến kinh doanh theo quyết định của Tòa án; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản, phòng, chống tham nhũng.

Persons who are prosecuted for criminal ability, serving prison sentences or administrative decision at compulsory drug rehabilitation establishments or compulsory educational establishments or being prohibited from engaging into business, assuming certain positions or doing certain work relating to business in accordance with a decision of a court; other cases subject to laws on bankruptcy, anti-corruption.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những Người điều hành khác;

Not be the spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological children, adoptive children, biological siblings of any members of BOM, General Director and any other Executives;

- Không phải là Người điều hành;

Not be an Executive;

- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Not work in the accounting and finance department of the Company.

- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Not be a member or employee of the independent audit firm auditing the financial statements of the Company over the last 03 years.

Điều 22. Thành phần Ban kiểm soát

Article 22. Composition of the Supervisory Board

1. Số lượng kiểm soát viên là ba (03) người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Number of Supervisory Board members shall be three (03) people. The term of Supervisory Board members does not exceed five (05) years and can be re-selected for unlimited terms. In the Supervisory Board there must be at least one member being accountant or auditor.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Head of Supervisory Board must be a professional accountant or auditor and works full-time for the Company.

Điều 23. Quyền tiếp cận thông tin của kiểm soát viên

Article 23. Rights to access to information of the Supervisory Board members

1. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các kiểm soát viên.

Supervisory Board members shall be entitled to access to all information and documents relating to the Company's activities. The BOM Members, General Director and other Executives must provide information at request of the Supervisory Board members.

2. Công ty xây dựng cơ chế hỗ trợ kiểm soát viên hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Company shall formulate a mechanism to support the Supervisory Board members in operating and fulfilling their duties efficiently in accordance with laws and the Company Charter.

Điều 24. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 24. Responsibilities and obligations of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên HĐQT, hoạt động của thành viên Ban giám đốc, Người điều hành, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

The Supervisory Board is responsible to the Company's shareholders for their supervision. The Supervisory Board is responsible for supervising the Company's finance, legitimacy in the operation of the BOM Members, General Director and other Executives, the cooperation between the Supervisory Board, the BOM, General Director, other Executives and shareholders, and other duties as prescribed by laws and the Company Charter in order to protect the lawful interests of the Company and its shareholders.

2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng kiểm soát viên.

The Supervisory Board must hold meeting at least twice a year, number of members attending the meeting must account for at least two-thirds (2/3) of total number of the Supervisory Board members. Meeting minutes of the Supervisory Board must be prepared clearly and in details. Secretary and Supervisory Board members attending the meeting must sign on the meeting minutes. Meeting minutes of the Supervisory Board must be kept to determine responsibilities of each member of the Supervisory Board.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

In the Supervisory Board' meetings, the Supervisory Board has the right to request answer from the BOM Members, General Director, internal auditors (if any) and independent auditors attending the meetings on the issues which interested by the Supervisory Board.

4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các Người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

In cases the Supervisory Board identify any violations against regulations of laws or the Company Charter committed by a member of the BOM, the General Director and other Executives, it must notify in writing to the BOM within forty eight (48) hours, asking the offenders to stop the violation and to take remedial measures.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The Supervisory Board is entitled to select an independent auditing organization to audit financial statements of the Company, and to request the GMS to approve such selection.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại ĐHCĐ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

The Supervisory Board is responsible for the report at the GMS as stipulated in Article 8 of this Rule.

Điều 25. Thù lao của Ban kiểm soát

Article 25. Remuneration of the Supervisory Board

Hàng năm các kiểm soát viên được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các kiểm soát viên được ĐHCĐ thông qua. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng kiểm soát viên được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty và cho cổ đông.

Members of the Supervisory Board shall be paid annual remuneration for performing their duties. Remuneration of the Supervisory Board members must be approved by the GMS. The Supervisory Board shall be reimbursed for expenses for meals, accommodation, travel and other reasonable expenses from their participation to meetings of the Supervisory Board or execution of other activities of the Supervisory Board. Total remuneration, other benefits and expenses paid and allotted to the Supervisory Board members by the Company must be disclosed in the Company's annual report and to shareholders.

CHƯƠNG V
CHAPTER V

Ngăn ngừa xung đột lợi ích
Prevention of conflict of interests

Điều 26. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác

Article 26. Responsibility for honesty and avoiding conflict of interests of the BOM Members, Supervisory Board, General Director and other Executives

1. Thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

The BOM Members, Supervisory Board, General Director and other Executives must publish their related interests as prescribed by the Enterprise Law and relevant legal documents.

2. Thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

The BOM members, the Supervisory Board members, General Director and other Executives are not allowed to use the business opportunities that are profitable to Company for their individual purpose; not permitted to use the information acquired by their positions for personal gain or to serve the interests of any other organizations or individuals.

3. Thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

The BOM members, the Supervisory Board members, General Director and other Executives are obliged to inform BOM of all interests that may conflict with the interests of Company that they may enjoy through other economic entity, transactions or individuals.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHCĐ chấp thuận, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, những Người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Unless otherwise provided by the GMS, the Company does not provide loans or guarantees to the BOM members, the Supervisory Board members, General Director, the other Executives and the individuals, organizations related to the members above mentioned or legal entity who has financial interests, except for the Company and organizations related to its shareholders are companies in the same group or companies operating in a group of companies including parent companies-subidiaries, economic groups, and the relevant laws specifies otherwise.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

The contract or transaction between Company with one or many members of BOM, the Supervisory Board members, General Director, the other Executives, partnership, association or organization that the BOM members, the Supervisory Board members, General Director, other Executives and the persons related to them as the members, or related to the financial benefits shall

not be disabled in the following cases:

- Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;

For contracts valued at less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the key contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the BOM members, Supervisory Board member, General Director, other Executives have been reported to BOM. At the same time, the BOM has authorized the performance of such contract or transaction honestly by a majority of votes of the BOM members who have no relevant interests;

- Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

For contracts valued equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the key contents of the contract or transaction as well as the relationship and interests of the BOM member, Supervisory Board member, General Director, other Executives are disclosed to the shareholders who have no relevant benefits and have the right to vote on that issue, and those shareholders have approved for the contract or transaction;

- Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHCĐ thông qua.

The contract or transaction is regarded as fairness and reasonability by an independent consultancy organization in all aspects related to the Company's shareholders at the time the transaction or contract is allowed for implementation by approval of BOM or GMS.

6. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc Người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

The BOM Members must not vote for the transactions in which they, or persons related to them, participate, including the transactions of which the material or non-material interests of the BOM Members are not identified. The transactions stated above must be disclosed in the Company's annual report.

7. Các thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những Người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác biết để thực hiện các giao dịch có liên quan.

The BOM Members, Supervisory Board, General Director, other Executives and persons related to these members must not use the information that is not allowed to be disclosed or reveal such information to other persons for making relevant transactions.

Điều 27. Giao dịch với Người có liên quan

Article 27. Transactions with Related persons

1. Khi tiến hành giao dịch với những Người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và phải công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

When making transactions with Related persons, the Company must sign written contracts on the principle of equality and voluntary. The contract contents must be clear, specific and information must be disclosed to the shareholders at their request.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những Người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua và bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

The Company must apply necessary measures to prevent Related persons interfering in the Company's activities and causing loss to the Company's interests by controlling the selling and purchasing channels or manipulation of prices.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những Người có liên quan, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 26 của Quy chế này.

The Company must apply necessary measures to prevent shareholders and relevant persons to carry out transactions which may cause losses of capital, assets or other resources of the Company. The Company must not grant loans or guarantees for shareholders and Related persons, except for circumstances as stipulated in Item 5, Article 26 of this Rule.

Điều 28. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

Article 28. Ensuring legitimate rights of persons with interests related to the Company

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

The Company must respect the legitimate rights of persons with interests related to the Company including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, community and other persons of whom the interests are related to the Company.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

The Company needs to co-ordinate actively with persons who have interests related to the Company, by:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

Providing sufficient necessary information to banks and creditors so that they can assess activities and financial status of the Company and make decisions;

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Encouraging them to raise opinions on the business, finance and important decisions related to their interests by direct contact with the BOM, Supervisory Board and General Director.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

The Company must comply with the provisions on labor, environment and must operate with responsibility to the community and society.

CHƯƠNG VI

CHAPTER VI

Đào tạo về quản trị công ty
Training on Corporate Governance

Điều 29. Đào tạo về quản trị công ty

Article 29. Training on corporate governance

Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty của Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

The BOM Members, Supervisory Board, General Director and the person of the Company in charge of corporate governance must attend the training courses on corporate governance at training institutions accredited by the State Securities Commission.

CHƯƠNG VII
CHAPTER VII
Báo cáo và công bố thông tin
Information disclosure and report

Điều 30. Nghĩa vụ công bố thông tin

Article 30. Obligation to disclose information

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

The Company shall be obliged to promptly, completely and accurately disclose publicly both periodical and extraordinary information about its business, financial status and corporate governance status to shareholders and the public. Information and method of announcing information shall be implemented in accordance with laws and Company Charter. In addition, the Company must disclose other information in a promptly and completely manner if such information is capable of affecting the stock price and affecting decisions of shareholders and investors.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Disclosure of information shall be implemented by the methods which ensure the equitable access for shareholders and investors. Wordings used in information announcement must be clear, comprehensible and avoid misinterpretation of shareholders and investors.

Điều 31. Công bố thông tin về quản trị Công ty

Article 31. Disclosure of information on corporate governance

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must disclose publicly the information about the corporate governance at the annual meeting of GMS and in annual reports of the Company as prescribed by laws and provisions on stocks and stocks market.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall be obliged to report every six (06) months and publicly disclose information about the corporate governance as prescribed by laws and provisions on stocks and stocks market.

Điều 32. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc

Article 32. Responsibility for reporting and announcing information of the BOM Members, Supervisory Board and General Director:

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 26 của Quy chế này, thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

In addition to the responsibilities as stipulated in Article 26 of this Rule, the BOM Members, Supervisory Board and General Director shall be responsible for reporting and disclosing information on transactions in the following cases:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước.

The transactions between the Company and other company in which the founders or the BOM Members, General Director within the previous three (03) years are the members stated above.

2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Cổ đông lớn.

The transactions between the Company and other company in which the members stated above are the BOM Members, General Director or Major Shareholders.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

The transactions may bring material or non-material interests to the members stated above.

CHƯƠNG VIII

CHAPTER VIII

Giám sát và xử lý vi phạm

Supervision and handling of violations

Điều 33. Giám sát

Article 33. Supervision

Công ty, các cá nhân và các tổ chức có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

The Company, relevant organizations and individuals must subject to supervision on corporate governance by the State Securities Commission and by other competent agencies as stipulated by law.

Điều 34. Xử lý vi phạm

Article 34. Handling violations

Công ty, các cá nhân và các tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện theo Quy chế này phải chịu trách nhiệm xử phạt hành chính hoặc chịu truy tố hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm theo quy định của pháp luật.

The Company, relevant organizations and individuals that commit violations or omit to implement this Rule are liable to administrative sanctions or liable to criminal prosecution depending on the nature and extent of violations as prescribed by law.

CHƯƠNG IX
CHAPTER IX
Ngày hiệu lực
Effective date

Điều 35. Ngày hiệu lực

Article 35. Effective date

1. Quy chế này gồm IX chương 35 điều, được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua tại Nghị quyết số: ngày ... tháng ... năm ...

This Rule on Corporate Governance comprises IX Chapters with 35 articles is approved by the GMS of the Company at Resolution No. dated

2. Đây là Quy chế Quản trị Công ty duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế quy chế ban hành kèm theo Quyết định số: RBM150212 ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Hội Đồng Quản Trị Công ty.

This is the only and official Rule on Corporate Governance of the Company and replaces the Rule issued attached Resolution No. RBM150212 dated 12th Feb 2015 of the Board of the Company.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế Quản trị Công ty của Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

The copies or extracts of the Company's Rule on Corporate Governance must be signed by the BOM's Chairman or at least 1/2 of total number of the BOM Members to be valid.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này để phù hợp với hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật sẽ do HĐQT xem xét và quyết định sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.

The amendments and supplements to this Rule in accordance with the Company's operations and rules of law shall be considered and decided by the BOM after the approval of the GMS to protect shareholders.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF
MANAGEMENT
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN

YUTAKA OGAMI

Phụ lục 1

Appendix 1

**Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết
tại ĐHĐCĐ**

***Order and procedures for convening and voting
at the GMS***

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:

Notification of the closing list of shareholders entitled to attend the GMS;

Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ tới Trung tâm lưu ký chứng khoán (“VSD”) chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu mười (10) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách.

The company must send notification profile to exercise the right in full and valid to the Central Securities Depository ("VSD") at least 10 working days before the final registration date to announce about closing the list of shareholders entitled to attend the GMS. The company shall disclose information about closing the list of shareholders entitled to attend the GMS at least ten (10) working days prior to the closing date.

2. Việc triệu tập, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ:

Convening, agenda and notification of the meeting of the GMS:

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

To comply with provisions of Article 18 of the Company Charter.

3. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp của ĐHĐCĐ:

Method of registration to attend the meeting of the GMS:

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

To comply with provisions of Article 20 of the Company Charter.

4. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

Method of vote at the meeting of the GMS:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

Each share owned or represented is corresponding with one voting unit.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền (dưới đây gọi tắt là “Cổ đông”) đến dự Đại hội được nhận “Phiếu cổ đông” và “Phiếu biểu quyết” có ghi mã số của Cổ đông và số cổ phần mà Cổ đông nắm giữ (sau đây gọi là “Thẻ biểu quyết”).

Each shareholder or their proxy (hereinafter referred to as the “shareholder”) attending the GMS will receive “shareholder tickets” and “ballot tickets” showing their shareholder code and number of shares (hereinafter referred to as “voting card”).

- + Phiếu cổ đông: dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ bằng cách đánh dấu “X” vào các ô “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng vấn đề / quyết định tương ứng và ghi phiếu trừ việc bầu HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những vấn đề phát sinh yêu cầu biểu quyết bằng bỏ phiếu.

Shareholder tickets: use for voting all matters in the meeting of the GMS by making “X” in the box of “approved” or “disapproved” or “no opinion” on each matter / decision respectively by raising the shareholder tickets except election of the BOM, Chairman cum General Director, Supervisory Board and other matters required voting by ballot.

- + Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết bằng phương pháp bỏ phiếu. Trên phiếu biểu quyết có ghi nội dung cần biểu quyết và các ô chọn quyết định của Cổ đông. Phiếu biểu quyết cũng được dùng để bầu HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

Ballot tickets: use for voting by method of ballot. Ballot tickets recorded contents need to vote and election box showing the shareholders decision. The ballot ticket is also used for voting the BOM, Chairman cum General Director/ Supervisory Board.

- Thẻ biểu quyết hợp lệ phải thỏa mãn các điều kiện sau:

Valid voting card must be satisfying the following conditions:

- + Thẻ biểu quyết theo mẫu quy định do Công ty phát cho cổ đông khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.

Voting card in the prescribed form shall be granted by the Company to shareholders that registered to attend the GMS.

- + Thẻ biểu quyết được thực hiện đúng theo quy định của Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua.

Voting card is done in accordance with the provisions of the Company and approved by the GMS.

- Cổ đông cũng được xem là có tham dự và biểu quyết tại cuộc họp của ĐHĐCĐ khi cổ đông gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua thư, fax, hoặc thư điện tử (email) đến địa chỉ ghi trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ của Công ty.

The shareholder is regarded as having attended and voted in a meeting of GMS when such shareholder have sent to the meeting of GMS the voting sheet via post, facsimile, or email to the address specified in the notice to convene the meeting of GMS by the Company.

5. Cách thức kiểm phiếu:

Method of vote counting:

- Tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, Cổ đông sẽ bầu Ban kiểm phiếu; số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 (ba) người. Ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình.

At the meeting of the GMS, shareholders shall elect a vote counting committee; number of the vote counting committee members is not more than 03 (three) persons. The vote counting committee may establish a team to support its operations.

- Điều kiện của các thành viên Ban kiểm phiếu bao gồm:

Conditions of the vote counting committee’s members include:

- + Một trong số các thành viên Ban kiểm phiếu là người có hiểu biết về các quy định của pháp luật;

One member of the vote counting committee is knowledgeable about the provisions of the laws;

- + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT hoặc ứng cử viên thành viên

HĐQT/Ban kiểm soát;

The vote counting committee's members are not BOM's members or candidates for members of BOM/Supervisory Board.

- + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là Tổng Giám đốc và ứng cử viên Tổng Giám đốc;

The vote counting committee's members are not the General Director or candidates for General Director.

- + Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên;

The vote counting committee's members are not related to the above-mentioned members or candidates.

- + Thành viên Ban kiểm phiếu nên là người có kinh nghiệm về công tác biểu quyết, bầu cử.

The vote counting committee's members should have experience in voting, election procedure.

- ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Ban kiểm phiếu tiến hành thu Thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu Thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng thu Thẻ biểu quyết không có ý kiến. Sau khi tập họp toàn bộ các thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm số Thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

The GMS discusses and votes on each matter in the meeting agenda. Vote counting committee collects the voting cards "approved", then collecting voting cards "disapproved", eventually collecting voting cards "no opinion". After collection of all voting cards, the vote counting committee shall conduct counting number of approved voting cards, disapproved voting cards, and no opinion voting cards.

- Nhằm đảm bảo thủ tục kiểm phiếu được công khai và rõ ràng, Ban kiểm phiếu phải được giám sát trong quá trình kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ đề cử một người hoặc một số người chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu. Người này / những người này có quyền can thiệp và báo cáo ngay khi phát hiện có dấu hiệu bất thường hoặc không minh bạch trong quá trình kiểm phiếu.

To ensure the vote counting procedures are open and clear, the vote counting committee must be supervised during vote counting. The chairman of GMS's meeting appoint a person/ persons who are responsible for the supervision of the voting counting process. This person/ these persons have the right to intervene and report immediately where there is sign of abnormality or non-transparency during the vote counting process.

- Người/ những người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền:

The person(s) appointed to supervise the process of vote counting shall have the right:

- + Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử;

To prevent all breaches of the regulations on voting and election;

- + Báo cáo cho Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có.

To report to the chairman of meeting of GMS any signs of abnormality in the process of vote counting, if applicable.

- Việc kiểm phiếu và giám sát việc kiểm phiếu phải được thực hiện độc lập và trung thực. Những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và giám sát việc kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

The vote counting and supervision of the vote counting shall be made independently and honestly.

The persons who are responsible for vote counting and the supervision of the vote counting shall be responsible for accuracy of voting results.

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu và người giám sát việc kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu. Biên bản phải ghi rõ:

After finishing the vote counting, the boards of counting and supervising the counting vote shall issue minutes of voting results. The minutes shall specify:

- + Tổng số Thẻ biểu quyết phát ra, sở hữu/đại diện cho bao nhiêu cổ phần.

Total number of voting cards issued, owning / representing for how many shares.

- + Tổng số phiếu thu vào, sở hữu/đại diện cho bao nhiêu cổ phần.

Total number of voting cards received, owner / representative for how many shares.

- + Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề xin ý kiến phải ghi rõ theo từng loại tán thành, không tán thành, không có ý kiến; bao gồm: Tổng số thẻ biểu quyết, sở hữu/đại diện cho bao nhiêu cổ phần, tỷ lệ phần trăm trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Voting results for each issue asking opinions must be clearly stated on each type of approved, disapproved, and having no opinion; including: Total number of voting cards, owning / representing for how many shares, percentage on total number of shares with voting rights;

- + Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên của Ban kiểm phiếu và người (những người) giám sát việc kiểm phiếu.

Minutes must be signed by all members of the vote counting committee and the person(s) supervising the vote counting.

6. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Notification of voting results:

- Kết quả kiểm phiếu đối với các vấn đề biểu quyết được Ban kiểm phiếu chuyển đến chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ để công bố trước khi cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.

Voting results on the voting issues must be sent to the Chairperson of the meeting of GMS by the vote counting Committee for announcement before the meeting of GMS ends.

- Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ công bố hoặc cử đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu đối với các vấn đề biểu quyết trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

The Chairperson of the meeting of GMS announces or appoints representative of the vote counting committee to announce voting results of the voting issues before meeting of the GMS ends.

7. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Adoption of resolution of the GMS:

Việc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Adoption of resolution of the GMS shall comply with provisions of Article 21 of the Company Charter.

8. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Method to object resolutions of the GMS:

Cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại điều 24 của Điều lệ Công ty.

Shareholders, BOM Members, General Director and Supervisory Board may request the court or arbitrator to consider and cancel resolutions of the GMS as stipulated in Article 24 of the Company Charter.

9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ:

Making minutes of the meeting of the GMS:

- Chủ tọa đại hội cử không quá 03 (ba) người làm thư ký để lập biên bản họp ĐHĐCĐ.

Chairperson of the meeting of the GMS elects not more than 03 (three) persons as secretary to prepare minutes of the meeting of the GMS.

- Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt (và cả tiếng nước ngoài nếu cần thiết) phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Contents of the meeting of the GMS must be recorded in the minutes. Minutes must be prepared in Vietnamese (and foreign languages if necessary) and must have the following main contents:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, headquarters address, enterprise code;

- + Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

Time and location of the meeting of the GMS;

- + Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

Agenda and contents of the meeting;

- + Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full names of the chairperson and the secretary;

- + Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;

Summary of the meeting and opinions given at the GMS with regard to each issue on the agenda;

- + Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

The number of shareholders and total number of votes of attending shareholders; list of registered shareholders, representatives of shareholders with the corresponding number of shares and votes;

- + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total votes on each issue in which specifying the voting method, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and no opinion votes; corresponding ratio to total number of votes of the attending shareholders;

- + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Ratified issues and corresponding ratio of affirmative votes;

- + Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Signatures of the chairperson and the secretary.

- Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp của ĐHĐCĐ.
Minutes of the GMS must be completed and approved by the GMS before closing the meeting of the GMS. Minutes of the meeting of GMS shall be considered as real evidence of the works carried out in the meeting of the GMS.
- Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải ký tên trên biên bản và liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
Chairperson and secretary of the meeting of GMS must sign the minutes and jointly be responsible for the truthfulness and accuracy of contents of the minutes.

10. Thông báo quyết định ĐHĐCĐ ra công chúng:

Announcing resolutions of the GMS to the public:

- Người được ủy quyền công bố thông tin phải thông báo nghị quyết của ĐHĐCĐ trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua.
The persons that be authorized to disclose information must announce resolutions of the GMS within 24 (twenty-four) hours after resolutions of the GMS adopted.
- Phương tiện và hình thức thông báo nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.
Means and methods announcing resolutions of the GMS shall comply with the provisions of law on information disclosure for public companies.

11. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

Competence and procedures for shareholders' opinion gathering in writing to adopt resolutions of the GMS

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại điều 22 Điều lệ Công ty, như sau:

Competence and procedures for shareholders' opinion gathering in writing to adopt the resolutions of the GMS shall comply with the provisions of Article 22 of the Company Charter, as follows:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The BOM has the right to gather the shareholders' opinions in writing to adopt resolutions of GMS at any time if deemed necessary for benefits of the Company;

HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

The BOM must prepare written opinion form, draft of resolution of the GMS and other documents explaining the draft of resolutions. The BOM must submit and publish documents

to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting, and document must be sent at least fifteen (15) days before the expiration date of receipt of the questionnaire.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The written opinion form must have the following main contents:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name and address of the head office, enterprise registration number;

b. Mục đích lấy ý kiến;

Purpose for collecting the opinion;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, permanent address, nationality, identity card number, passport or other legal personal identification papers of shareholder as individual; name, enterprise code or establishment decision number, headquarters address of shareholder as organizations or full name, permanent address, nationality, ID card, passport or other legal personal identification papers of authorized representative of the shareholder as organization; number of shares of each type and number of votes of the shareholders;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Issues to be obtained opinions to pass the resolution;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options include approved, disapproved, and and no opinion for each issue to be obtained opinions;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Time-limit for returning the completed the written opinion form to Company;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

Full name and signature of Chairman of BOM and of the legal representative of Company.

3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, , của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

The completed written opinion form must bear the signature of the shareholder as individual or the authorized representative or legal representative of the institution shareholder.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

Written opinion form sent to the Company must be in a sealed envelope, and no one is permitted to open it prior to the counting of votes. Written opinion form that the Company receives after the time-limit specified on it or has been opened shall be regarded as invalid.

4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

The completed written opinion may be sent to the Company in the following manner:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

By post: Every written opinion sent to the Company must be put into sealed envelopes. Envelopes must not be opened before counting;

- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

By fax or email: Every written opinion sent by fax or email must be kept confidential until the vote counting time.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

The completed written opinion form that Company receives after the time-limit specified in the written opinion form or opened if sending via post or published before the voting time if sending via fax or email shall be regarded as invalid. If written opinion is not received, it shall be excluded from voting.

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The BOM shall count votes and prepare minutes of counting votes in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold the position of management positions in the Company. Minutes of counting votes shall have the following principal contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name and address of head office, enterprise code;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Purpose and issues to be consulted for approval;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

Number of shareholders with number of votes has participated to vote, in which distinguishing the valid and invalid votes, and methods of sending votes including an appendix of voting shareholders list;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

Total affirmative votes, negative votes and no opinion votes for each issue;

- e. Các vấn đề đã được thông qua;

Issues have been adopted;

- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of the BOM's Chairman, legal representative of the Company and supervisor of the vote counting.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

The members of BOM, the vote counter and the supervisor of the vote counting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the counting of votes, jointly responsible for damages arising from resolution adopted by untruthful or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và/hoặc gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

The minutes of votes counting shall be published on Company's website within twenty-four (24) hours and/or sent to shareholders within fifteen (15) days as from the date of completion of vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

The completed written opinion form, the minutes of votes counting, the resolutions adopted and relevant documents enclosed with the written opinion form must be kept at the head office of the Company.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Resolutions adopted in the form of collecting written opinion from of shareholders must be approved by shareholders representing at least 51% of the total number of shares with voting rights and shall have the same validity as a resolution passed in a meeting of the GMS.

Phụ lục 2

Appendix 2

Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

Order and procedures for nominating, self-nominating, voting and dismissing the BOM Members

1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT (áp dụng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp):

Standards as the BOM member (application under the provisions of Item 1 and Item 2, Article 154 of the Enterprise Law):

1.1 Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

The BOM member must satisfy the following standards and conditions:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Having full capacity for civil acts, not being person not having the right to manage enterprises in accordance with Item 2 Article 18 of the Law of Enterprise, detail as follows:

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
Cadres, officers, officials subject to the law on cadres, officers, officials;
- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

Non-commissioned, professional, servicemen, worker in agencies, units of the People's army; in agencies, units of the People's Public Security of Vietnam;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước;
Leading personnel, professional management personnel in state owned enterprises;
- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

Minors; people that are legally incompetent;

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, liên quan đến kinh doanh theo quyết định của Tòa án; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản, phòng, chống tham nhũng.

A person who is prosecuted for criminal liability, serve prison sentences, administrative decision at compulsory drug inhabitation establishments, compulsory educational establishments or is be prohibited to carry out business, assumes specific positions or does specific works relating to business in accordance with a decision of a court; other cases according to the law on bankruptcy, anti-corruption.

- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Having professional qualifications, experience in business management and not be required to be a shareholder of the Company.

- c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào không được vi phạm quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

At the same time may be a BOM member of other Companies, however in any circumstances it shall not be contrary to Article 11 of this Rule.

1. 2. Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

The independent BOM members must satisfy the following standards and conditions:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

Not be a person being working for the Company, subsidiaries of the Company, not has worked for the Company, subsidiaries of the Company over the last three years.

- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

Not be a person being receiving remuneration from the Company, except for allowances which a BOM member is entitled to enjoy.

- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là Người điều hành hoặc công ty con của Công ty;

Not be a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological children, adoptive children, biological siblings is a Major Shareholder of the Company; not be Executives or management officers of subsidiaries of the Company;

- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Not be a person, directly or indirectly, owe at least 1% of the total shares of the Company with voting right.

- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Not be a person being in charge of a BOM member, a Supervisory Board member of the Company over at least last 05 years.

2. Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên HĐQT:

Methods of self-nomination and nomination candidature to position as the BOM member:

Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT phải được lập thành văn bản và gửi hồ sơ đến Công ty chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ. Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định, gồm có:

Nomination and self-nomination of the BOM member must be made in writing and sent to the Company within 10 (ten) days before the GMS. Candidate's profile must be made in the form prescribed by the Company, including:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- b. Trình độ học vấn;
Educational qualifications;
- c. Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- d. Quá trình công tác;
Work experience;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
Companies of which they are the members of the BOM and other managing positions;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
Assessment reports on their contributions to the Company if they are currently members of the BOM of the Company;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
Interests related to the Company (if any);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
Full names of the shareholders or groups of shareholders nominating them (if any);
- i. Các thông tin khác (nếu có).
Other information (if any).

3. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Method of electing the BOM Members:

- a. Danh sách ứng viên: Danh sách và lý lịch ứng viên như quy định tại Điều 10 Quy chế đính kèm phụ lục này phải được đăng tải trên website 10 (mười) ngày trước khi tổ chức họp ĐHĐCĐ.
List of candidates: List of candidates and resumes as defined in Article 10 of the Rule attached this appendix shall be posted on the Company's website 10 (ten) days before the meeting of GMS.
- b. Thẻ biểu quyết: Mỗi cổ đông có một Thẻ biểu quyết; Thẻ biểu quyết phải có đóng dấu Công ty, họ và tên của cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết và danh sách ứng viên.
Voting card: Each shareholder has a voting card; voting card must be stamped by Company's seal, full name of the shareholder, shareholder number, number of shares with voting rights and the candidate list.
- c. Phương thức biểu quyết: theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3, Điều 144 của Luật Doanh Nghiệp; theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với

tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Method of voting: under the cumulative voting provided under Item 3, Article 144 of the Enterprise Law, according to which each shareholder shall have total number of votes corresponding to total number of shares that he owns multiplied by number of members to be elected to the BOM, and each shareholder has the right to allocate all his votes for one or some candidates.

- d. Kiểm phiếu: Sau khi ĐHĐCĐ tiến hành bỏ phiếu, ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu dưới sự giám sát của đại diện Ban kiểm soát hoặc cổ đông không nắm chức vụ quản lý của Công ty và báo cáo cho chủ tọa để công bố kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn ra số ứng cử viên cần thiết được bầu vào HĐQT.

Vote counting: After the GMS conducted voting, the vote counting committee conducts the vote counting under supervision of the Supervisory Board's representative or shareholder who do not hold management position in the Company, and reports to the Chairperson for announcing the vote counting results in the GMS. The elected BOM Members are determined by votes from highest to lowest, starting from candidates with highest number of votes until a sufficient number of members specified in the Company's Charter. If there are 02 or more candidates that receive the same votes for the last position of the BOM, such candidates with the same votes shall be voted again to select the sufficient number of candidates for electing the BOM Members.

4. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên HĐQT (áp dụng theo quy định tại điều 26.3 Điều lệ Công ty), như sau:

Cases of dismissal or dismissing the BOM Members: (application under the provisions of Article 26.3 of the Company Charter), as follows:

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

The BOM member loses his/her capacity as the BOM member in the following cases:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

That member has no longer capacity as the BOM member as prescribed by the Enterprise Law or is prohibited by law to become the BOM member.

- b. Thành viên đó có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty;

That member shall have resignation letter sent to the head office of the Company.

- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

That member suffers from mental disorder and other BOM Members have expertise evidences to prove that he or she has no longer act capacity.

- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

That member is absent, failing to attend the BOM's meetings for six (06) consecutive months, except for force majeure.

- e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ.

That member is dismissed by resolution of the GMS.

- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;

That member provides false personal information when sending to the Company as a candidate for the BOM.

- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Other cases in accordance with the laws and this Charter.

5 Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:

Disclosure of election and dismissal of the BOM Members:

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Notice of election and dismissal of the BOM Members shall be disclosed information under provisions of the law on securities and stock market.

Phụ lục 3
Appendix 3

Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT
Order and procedures for meetings of the BOM

Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT được áp dụng theo Điều 30 Điều lệ Công ty, bao gồm:

Order and procedures of the BOM meeting are applied in accordance with Article 30 of the Company Charter, including:

1. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

Conditions to organize the BOM meeting:

- 1.1 Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

Where the BOM elects the Chairman of BOM, the Chairman of BOM shall be elected during the first meeting of the term of BOM within seven (07) working days from the end date of the election of BOM for that tenure. This meeting is convened by the member with highest number of votes or the highest percentage of votes. Where there is more than one (01) member with the highest number of votes or the highest percentage of votes, these members shall elect one (01) of them to convene a meeting of BOM by majority rule.

- 1.2 Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

The BOM's Chairman shall convene the regular and irregular meetings of the BOM, set agenda, time and place of the meetings at least five (5) days before the scheduled meetings. The Chairman may convene any meeting whenever necessary, but at least one meeting for every quarter.

- 1.3 Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

Chairman of BOM shall convene the BOM meeting and must not delay without plausible reason, when one of the following subjects has written proposal to present the purpose of the meeting and issues to be discussed:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
General Director or at least five (05) other Executives;
- b. Bất kỳ thành viên độc lập HĐQT nào có đề nghị như vậy;
Any independent member of the BOM;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
At least two (02) the BOM Members;

d. Ban kiểm soát.

Supervisory Board.

- 1.4 Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT nêu tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

The Chairman of BOM shall convene a meeting specified in Item 3 of Article 30 of the Company Charter shall be carried out within seven (07) working days after the meeting proposal. Where the Chairman of BOM fails to convene the meeting under proposal, the Chairman of the BOM shall be responsible for the damages caused to the Company; persons who suggested the meeting specified in Item 3 Article 30 of the Company Charter may themselves convene the BOM meeting.

- 1.5 Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Where there is a request from the independent audit firm to audit the financial statements of the Company, the BOM's Chairman must convene the BOM's meeting to discuss the audit reports and situation of the Company.

- 1.6 Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

The meetings of BOM shall be conducted only when there are at least three-fourths (3/4) of the BOM' members present in person or through a representative (the authorized person) if approved by a majority of members of BOM. In case there are not enough members to attend the meeting as prescribed, the meeting must be reconvened within seven (07) days after the first meeting. The second meeting reconvened shall be conducted if there is more than one half (1/2) of the BOM members attending the meeting.

2. Địa điểm họp HĐQT:

Meeting venue:

Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

The BOM's meetings are conducted in the Company's headquarters or any other address in Vietnam or abroad according to the decisions of the BOM's Chairman and with the consent of BOM.

3. Thông báo và chương trình họp HĐQT:

Meeting notice and agenda:

Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ

chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Notice of the BOM's meeting must be sent to the members of BOM and Supervisory Board members at least three (03) working days before the meeting. The members of BOM may deny the notice of meeting in writing and this refusal may be changed or cancelled in writing by such member. Notices on the BOM's meetings must be made in writing in Vietnamese language and fully informed of the program, time and place of the meeting, contents of the discussed issues, together with the necessary documents on the matters to be discussed and voted on at the meetings and ballots of the members.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

The meeting notice shall be sent by post, fax, e-mail or other means, but must be ensured to get the address of each member of BOM and member of Supervisory Board registered at Company.

4. Cách thức biểu quyết

Method of voting:

4.1. Biểu quyết:

Voting:

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30 của Điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

Unless otherwise specified at Point (b) Item 11 Article 30 of the Company Charter, each BOM member or the person authorized as specified in Item 8 of this Article directly present personally at the BOM's meeting shall have one (01) vote.

- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

The BOM members are not entitled to vote on the contracts, transactions or proposals of which such member or persons related to such members have the benefits and these benefits conflict or could conflict with the interests of Company. The BOM members are not included in the quorum to be present to organize the BOM meeting on the decisions which such members do not have voting rights.

- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30 của Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến mức độ lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

As prescribed at Point (d) Item 11 of Article 30 of the Company Charter, when issues arise in the meeting relating to the interests or the voting right of the BOM members but such member do not voluntarily waiver of their voting right, the judgment of the Chairman is a valid and final decision except where the nature or extent of the interests of members of BOM concerned has not been disclosed in full.

- d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm (a) và Điểm (b) Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

The members of BOM enjoying benefits from a contract prescribed in Point (a) and Point (b) Item 5 Article 40 of the Company Charter are considered to have significant benefits in the contract.

4.2 Công khai lợi ích:

Interest disclosure:

Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

The BOM members directly or indirectly enjoy benefits from a contract or transaction has been signed or expected to be signed with Company and know themselves to have benefits including shall be responsible for disclosing of that benefits in the first meeting in which BOM discusses the signing of this contract or transaction. Where the member of BOM does not know himself and the person concerned has interests at the time the contract or transaction is signed with Company, this member of BOM must disclose relevant interests in the first meeting of BOM held after this member know that he/she has interests or will have interests in the transaction or contract as mentioned above.

4.3 Biểu quyết đa số:

Voting by majority:

HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

BOM shall adopt all resolutions and decisions on the basis that a majority of the members of BOM attending approve. Where the number of votes for and against is equal, the vote of Chairman of BOM is the decisive vote.

5. **Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác:**

Tele-conference meeting or other forms of meeting:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

The meeting of BOM can be held in the form of online conference between members of the BOM when all or some of the members are in different locations, provided that each member attending the meeting can:

- a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Listen to each of other BOM Members to express their opinions in the meeting;

- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt

Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

Speak with all other participants simultaneously. Discussions among members may be carried out directly through telephones or other communications means or combination of all these methods. The BOM Members participating in such meeting are considered to be “present” at the meeting. The meeting location organized according to this provision is the location where the group of the largest BOM Members gather, or if there is no such group, the location shall be the place where the Chairman of the meeting is present. The decisions ratified in a meeting through telephone are held and conducted properly and effectively right at the end of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes of all BOM members attending this meeting.

6. Biên bản họp HĐQT:

Meeting minutes of the BOM meeting:

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Chairman of the BOM shall transfer the minutes of the BOM’s meeting to the members and the minutes is the true evidence of work that has been carried out in the meetings except there are objections on the content of the minutes within ten (10) days after transfer. The minutes of the BOM’s meetings shall be made in Vietnamese and may be made in English. The minutes must be signed by the chairperson and the person making them.

Minutes of the BOM meeting must to be filed in accordance with laws and Company Charter.

7. Hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua quyết định của HĐQT

Method of opinion gathering in writing of the BOM Members to adopt resolutions of the BOM

Ngoài các thể thức họp trực tiếp, họp trên điện thoại, các hình thức khác hay nghị quyết bằng văn bản được quy định tại Phụ lục này, HĐQT có thể lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua quyết định của HĐQT theo các quy định sau đây:

In addition to procedures of direct meeting, meeting over the phone, or other forms of written resolutions specified in this Appendix, the BOM may collect the written opinions from the BOM Members to pass resolutions in accordance with the following provisions:

- a. HĐQT có quyền lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua quyết định của HĐQT bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

The BOM has the right to gather opinions of the BOM Members in writing to adopt resolutions of the BOM at any time if deemed necessary for benefit of the Company;

- b. Người tổ chức xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu có liên quan. Phiếu lấy ý kiến kèm theo tài liệu có liên quan phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ được thành viên HĐQT đăng ký.

Persons organize collecting written opinions of the BOM Members must prepare the written opinion form and relating documents. The written opinion form and the attached relating documents must be sent by a guaranteed method to reach the registered address of each BOM member.

- c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Written opinion form must contain the following principal contents:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
Name and head office of the Company;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
Purpose and issues need to be collect written opinions for passing resolution;
- Họ, tên và chức danh của thành viên HĐQT;
Full name and title of the BOM member;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting options include approved, disapproved and no;
- Thời hạn phải trả lời;
Time-limit for response;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
Full name and signature of the BOM's Chairman.

- d. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT.

The answered written opinion form must be signed by the BOM member.

- e. Trường hợp HĐQT cần thông qua những quyết định gấp vì lợi ích của Công ty, nếu thành viên HĐQT không thể trực tiếp ký vào phiếu lấy ý kiến, HĐQT có thể lấy ý kiến thông qua hình thức gửi fax hoặc email hoặc tin nhắn điện thoại (đã đăng ký chính thức với HĐQT). Thành viên HĐQT có thể phản hồi ý kiến qua đường fax hoặc email hoặc tin nhắn điện thoại, bản chính phiếu lấy ý kiến với chữ ký chính thức sẽ được gửi lại sau đó.

Where the BOM needs to adopt resolution urgently for benefit of the Company, if the BOM Members cannot directly sign in written opinion forms, the BOM may gather opinions via fax or email or phone messages (officially registered with the BOM). The BOM Members can feedback via email or fax or phone message, original written opinion forms with official signatures shall be sent later.

- f. HĐQT phân công ban kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

The BOM assigns the vote counting committee to conduct the counting of votes and the votes counting minutes in the presence of the Head of Supervisory Board.

- g. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Voting counting minutes shall contain the following main contents:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
Name and address of Company's headquarters;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
Purpose and issues need to be collected written opinion for passing Resolution;

- Số thành viên HĐQT, số phiếu lấy ý kiến, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và bỏ phiếu trắng đối với từng vấn đề;

Number of the BOM Members; number of written opinion forms; number of votes with agreed, disagreed and abstained on each issue;

- Các Nghị quyết đã được thông qua;

Resolutions adopted;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, ban kiểm phiếu và của Trưởng Ban kiểm soát.

Full name and signature of the BOM's Chairman, vote counting committee and Head of Supervisory Board.

Chủ tịch HĐQT, thành viên ban kiểm phiếu và Trưởng Ban kiểm soát phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

The BOM's Chairman, members of the votes counting committee and Head of Supervisory Board shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the votes counting minutes; shall be jointly liable for damages arising from the resolutions adopted by the dishonest and inaccurate vote counting.

- h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The answered written opinion forms, votes counting minutes, adopted resolutions and relevant documents attached written opinion forms must be kept at the headquarters of the Company.

- i. Nghị quyết HĐQT bằng văn bản: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có phiếu của Chủ tịch HĐQT. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Resolution of the BOM in writing: Resolution in the form of collecting written opinion adopted is based on approval of the majority of the BOM Members with voting rights. Where the number of votes for approval and against is equal, the vote of the BOM's Chairman is the decisive vote. This resolution has valid and effective as the resolution adopted at the BOM meeting which is generally convened and held.

Phụ lục 4

Appendix 4

Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành cấp cao
Order and procedures for selection, appointment and dismissal of the Senior Executives

1. Người điều hành cấp cao bao gồm Tổng giám đốc và các Người điều hành khác như: Phó Tổng giám đốc, thành viên Ban Giám đốc, Kiểm soát tài chính, Kế toán trưởng và các Người điều hành khác được bổ nhiệm bởi HĐQT.

Senior Executives include Director General and other Senior Executives including: Deputy General Director, member of Board of Directors, Financial Controller, Chief Accountant and other Executives appointed by the BOM.

2. Các tiêu chuẩn để lựa chọn Người điều hành cấp cao: Ngoài những tiêu chuẩn được pháp luật và Điều 29 Điều lệ Công ty quy định, Người điều hành cấp cao phải có thêm các tiêu chuẩn sau:

The selection criteria for senior Management Officers: In addition to the standards stipulated by law and Article 29 of the Company Charter, senior Executives must have the following criteria:

- a. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và nội quy Công ty;
Good moral character, exemplary observance of law, Charter and rules of the Company;
- b. Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;
Health, qualifications and capacity to perform the tasks;
- c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.
Loyalty to interests of the Company and its shareholders.

3. Việc bổ nhiệm Người điều hành cấp cao:

Appointment of the senior Management Officers:

- a. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.
General Director shall be appointed by the BOM.
- b. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường và tuân thủ các quy định pháp luật,
Chairman cum General Director shall be approved yearly by the annual or extraordinary meetings of GMS;
- c. Các chức danh Phó Tổng giám đốc, thành viên Ban Giám đốc, Kiểm soát tài chính, Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác, người phụ trách quản trị công ty sẽ do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc.

Deputy General Director, members of the Board of Directors, Financial Controller, Chief Accountant, representatives of the Company's capital in other enterprises and the Company Secretary shall be appointed by the BOM as proposed by the General Director.

4. Thông tin về mức lương, phụ cấp và quyền lợi của thành viên Ban giám đốc phải được báo

cáo trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Information about salaries, allowances and benefits of members of the Board of Directors shall be reported in the annual meeting of GMS.

5. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành cấp cao:

Signing the labor contracts with the senior Executives:

- a. Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc.

Chairman to sign the labor contract with the General Director's position.

- b. Các Người điều hành khác, người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, người phụ trách quản trị công ty do Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động.

Other Executives, representatives of the Company's capital in other enterprises and Company Secretary shall be signed labor contracts with the Director General.

6. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành cấp cao:

Cases of dismissal of the senior Executives:

- a. Không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 của phụ lục này;

Do not meet the criteria specified in paragraph 2 of this Appendix;

- b. Không đủ tư cách đảm nhận các chức danh Người điều hành cấp cao;

Do not eligible to assume the title of senior executive;

- c. Có văn bản xin từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty trước 60 ngày;

Have the written resignation submitted to the head office of the Company before 60 days;

- d. Bị cách chức theo quyết định của HĐQT.

Be dismissed by decision of the BOM.

7. Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, Người điều hành cấp cao có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của HĐQT.

Once removed or dismissed, the senior Executives are responsible for handing over their works to replaced persons by decision of the BOM.

8. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành cấp cao: Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Người điều hành cấp cao được thông báo đến các cá nhân/tổ chức liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quy định khác của Công ty.

Announcement of appointment and dismissal of the senior Executives: Information about appointment or dismissal of the senior Executives are notified to relevant individuals/ organizations in according to the legal provisions, Company Charter and other rules of the Company.

Phụ lục 5

Appendix 5

Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Processes and procedures to coordinate activities between the BOM, Supervisory Board and General Directors

1. Cuộc họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:

Meeting between the BOM, Supervisory Board and General Director:

- a. Cuộc họp định kỳ giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ sáu (06) tháng của HĐQT. Nội dung cuộc họp định kỳ sáu (06) tháng bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty.
The regular meeting between the BOM, Supervisory Board and General Director is also the meeting of every six (06) months of the BOM. Content of meeting for every six (06) months including: assessment reports to the business situation, performance, results achieved of the Company, problems to be overcome and issues arising to be solved (if any) of the Company.
- b. HĐQT cũng có thể tổ chức họp bất thường giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc vào những thời điểm khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty.
The BOM may also hold the extraordinary meetings between the BOM, Supervisory Board and General Director at other times as deemed necessary for benefit of the Company.
- c. Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình họp, các tài liệu có liên quan và các vấn đề khác được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.
Time, location, invitations, content, agenda, related documents and other matters shall be complied with the provisions of Article 27 of the Company Charter.

2. Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày được ban hành, các quyết định của HĐQT sẽ được thông báo cho Tổng giám đốc để tổ chức thực hiện và tùy từng trường hợp, yêu cầu tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm liên quan mà các các nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng sẽ được thông báo cho Ban kiểm soát.

Within 03 (three) days from issuance date, resolutions and decisions of the BOM shall be notified to General Director for organization and implementation, depending on case by case, requirement to organize and perform the tasks, related responsibilities that resolutions and decisions of the BOM shall be notified to the Supervisory Board.

3. HĐQT phải triệu tập cuộc họp khi có đề nghị bằng văn bản của Tổng giám đốc hoặc đa số kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

The BOM meeting must be convened at the request in writing of the General Director or majority of the Supervisory Board' members in the following cases:

- a. HĐQT, thành viên HĐQT vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản trị điều hành.
The BOM, the BOM Members violated serious responsibilities and obligations of executive management.
- b. Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay cuộc họp HĐQT để giải quyết.
There are important issues related to interests of the Company and its shareholders that need to promptly organize the BOM meeting to solve.

4. Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi HĐQT. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ sáu (06)

tháng và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của HĐQT.

General Director is responsible to report the situation, progress of implementation and results of operations on powers and duties assigned by the BOM. Report must be maintained every six (06) months and annually or upon request of the BOM irregularly.

5. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc: tương tự thủ tục, trình tự họp HĐQT.

Order and procedures for convening, invitation, recording the minutes, notification of results of meetings between the BOM, Supervisory Board and General Director: similar to order and procedures of the BOM meeting.

Phụ lục 6

Appendix 6

Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các Người điều hành khác

Rules on assessing activities, rewarding and disciplining the BOM Members, Supervisory Board, General Directors and other Executives

Việc đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, kiểm soát viên và các Người điều hành khác được thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị đính kèm phụ lục này và các quy định khác của Công ty.

The performance assessment, reward and discipline of the BOM Members, Supervisory Board and other Executives shall comply with laws, Company Charter, Governance Rule attached this appendix and other provisions of the Company.

1 Đánh giá hoạt động:

Performance assessment:

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các Người điều hành khác.

The BOM is responsible for formulating the performance assessment criteria for the subjects are as the BOM Members, General Director and other Executives.

- Các tiêu chuẩn đánh giá phải đảm bảo cân đối lợi ích của các đối tượng được đánh giá với lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.

The assessment criteria must be ensured the balance of interests of the subjects be assessed with the long-term interests of the Company and shareholders.

- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được chấp thuận, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá thành viên HĐQT và Tổng giám đốc.

Every year, based on the functions, tasks are assigned, and assessment criteria have been approved, the BOM shall hold performance assessment to the BOM Members and General Director.

- Việc đánh giá hoạt động của kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế đính kèm phụ lục này và các quy định khác của Công ty về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát.

The performance assessment of Supervisory Board shall be held to comply with the provisions of law, Company Charter, Governance Rule attached this appendix and other provisions of the Company on organization and operation of the Supervisory Board.

- Việc đánh giá hoạt động của các Người điều hành khác thực hiện theo quy định nội bộ của công ty.

Performance assessment of other Executives shall comply with the internal rule of the Company.

2. Khen thưởng:

Reward:

HĐQT hoặc ủy ban lương thưởng có trách nhiệm xây dựng hệ thống lương thưởng, việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động quy định tại khoản 1 của phụ lục này.

The BOM or the salary and bonus committee is responsible for building salary and bonus systems; reward is based on results of performance assessments defined in Item 1 of this Appendix.

- Đối tượng: các cá nhân/ tổ chức theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định:

Objects: individuals / organizations under the salary and bonus regime prescribed by the BOM:

+ Các đối tượng là HĐQT, Ban kiểm soát, thành viên HĐQT và kiểm soát viên được khen thưởng trong phạm vi thù lao được ĐHCĐ chấp thuận;

The objects are the BOM, Supervisory Board, BOM Members and Supervisory Board members shall be rewarded within the scope of remuneration approved by the GMS;

+ Các đối tượng là Người điều hành: nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty hoặc các nguồn khác theo quy định pháp luật. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm;

The objects are Executives: reward fund shall appropriate from the Welfare Fund of the Company or other source in accordance with law. Reward rate shall be based on the actual business result annually;

• Đối với Tổng giám đốc: mức khen thưởng sẽ do HĐQT quyết định.

General Director: reward shall be decided by the BOM.

• Các Người điều hành khác (trừ Tổng giám đốc): mức khen thưởng sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Executives (except General Director): reward shall be decided by the BOM after consultation with General Director.

- Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc ĐHCĐ chấp thuận.

Forms of reward: cash, stocks or other forms shall be approved by the BOM or GMS.

3. Kỷ luật:

Discipline:

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm, trong đó hình phạt kỷ luật cao nhất là bãi nhiệm, cách chức đối với các thành viên HĐQT, kiểm soát viên và các Người điều hành khác.

The BOM is responsible for building the system of disciplinary based on nature and extent of violation, including highest disciplinary as dismiss or demotion for the BOM Members, Supervisory Board members and other Executives.

- Thành viên HĐQT, kiểm soát viên và các Người điều hành khác có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện theo quy chế quản trị đính kèm phụ lục này phải chịu trách nhiệm xử phạt hành chính hoặc chịu truy tố hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm theo quy định của pháp luật.

The BOM Members, Supervisory Board members and other Executives have the action of violation or failure to comply with the Governance Rule attached this appendix must be responsible to administrative sanctions or criminal prosecution depending on the nature and seriousness of violation in accordance with law.

- Thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi hoặc không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn thận và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

The BOM Members, Supervisory Board members, the General Director and other Executives who breach their fiduciary duties of care, of good faith and avoidance of conflicts of interest or fail to fulfill their obligations with due diligence and professional capability shall be responsible for any loss and damage caused by their violations.